

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST- HNGĐ ngày 18/5/2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1976. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKKHKT: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: phường M, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Ngọc T:

Ông Lê Đình Chinh - Luật sư Công ty Luật TNHH 24H - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1980. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2021, bản tự khai cũng N trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 23/01/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dần dần ai biết phận người đó. Hiện nay anh T sinh sống tại Bình Dương và vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 13/4/2003 và Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày 16/7/2013. Hiện nay cháu H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Quỳnh N, lâu nay đang ở cùng chị L. Nguyên vọng của anh khi ly hôn: Giao cháu Quỳnh N cho chị L nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con cùng chị L 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) một tháng, cho đến khi cháu Quỳnh N thành niên. Đối với cháu Nguyễn Ngọc H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai ngày 12/7/2021, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L thừa nhận như anh Nguyễn Ngọc T trình bày về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên do cuộc sống khó khăn nghèo khổ nên năm 2015 chị L để anh T vào Bình Dương làm ăn, lo cho cuộc sống gia đình. Từ năm 2015 đến nay anh T thay đổi tính tình, theo chị L là anh T có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác nên không lo và quan tâm cho vợ con và gia đình, trong cuộc sống vợ chồng cũng đôi lúc bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Thỉnh thoảng anh T có về thăm con Nng tình cảm đối xử với mẹ con chị không còn như trước; đặc biệt là từ tết năm 2021 đến nay anh T không về nhà và không quan tâm đến vợ con. Nay anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin ly hôn, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 13/4/2003 và Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày 16/7/2013.

Nguyên vọng của chị L: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Quỳnh N và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Quỳnh N thành niên. Đối với cháu H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện VKS phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Dương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 51,56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX

chấp nhận anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị N Quỳnh và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi cháu Quỳnh N thành niên; Đối với cháu Nguyễn Ngọc H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Ngọc T: Thông nhất như đơn trình bày của anh T về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T và bị đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn chị Nguyễn Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 23/01/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do kinh tế khó khăn nên năm 2015 anh T đi vào Bình Dương làm ăn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Chị L cho rằng anh T đi vào Bình Dương làm ăn và có mối quan hệ với người phụ nữ khác, từ tết năm 2021 đến nay anh T không về và cũng không quan tâm gì đến gia đình và vợ con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L không thể hàn gắn được nữa. Anh T xin ly hôn, chị L không đồng ý, Nng chị L cũng không tìm ra giải pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Vì vậy xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 13/4/2003 và Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày 16/7/2013.

Nay ly hôn anh T có nguyện vọng giao cháu Quỳnh N cho chị Nguyễn Thị L nuôi và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), cho đến khi cháu Nguyễn Thị Quỳnh N thành niên. Chị Nguyễn Thị L cũng đồng ý. Hơn nữa cháu Quỳnh N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy thấy cần giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho chị L nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Quỳnh N thành niên là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Ngọc H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 13/4/2003 và Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày 16/7/2013.

Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Quỳnh N. Anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi cháu Quỳnh N thành niên.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản, vay nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng anh T phải nộp 600.000đ án phí DSST, Nng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0000420 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Quảng Xương. Anh Nguyễn Ngọc T còn phải nộp 300.000đ án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị L. Anh T, chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Hòa, H Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

